

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THẠCH THẮT**

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Trường:.....

BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 - 2025

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9

(Thời gian: 90 phút không kể thời gian giao đề)

(Bài kiểm tra gồm 04 trang)

<i>Điểm</i>	<i>Lời phê của thầy, cô giáo</i>

(Học sinh làm trực tiếp vào bài kiểm tra này)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm):

Đọc đoạn trích:

TỔ QUỐC Ở TRƯỜNG SA

“...Biển mùa này sóng dữ phía Hoàng Sa
Các con mẹ vẫn ngày đêm bám biển
Mẹ Tổ quốc vẫn luôn ở bên ta
Như máu ấm trong màu cờ nước Việt

Biên Tổ quốc đang cần người giữ biển
Máu ngư dân trên sóng lại chan hòa
Máu của họ ngân bài ca giữ nước
Để một lần Tổ quốc được sinh ra...”

(Trích *Tổ quốc ở Trường Sa* - Nguyễn Việt Chiến)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (1,0 điểm). Xác định thể thơ của đoạn thơ trên? Cho biết cách gieo vần trong khổ đầu?

Câu 2 (1,0 điểm). Chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ sau:

“Mẹ Tổ quốc vẫn luôn ở bên ta
Như máu ấm trong màu cờ nước Việt”

Câu 3 (1,0 điểm). Đoạn thơ thể hiện những tình cảm nào của nhà thơ dành cho biển đảo Tổ quốc?

Câu 4 (1,0 điểm). Từ đoạn thơ trên, em hãy nêu trách nhiệm bảo vệ biển đảo quê hương của mỗi công dân trong hoàn cảnh hiện tại?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) ghi lại cảm xúc của em về đoạn thơ ở phần đọc hiểu trên.

Câu 2 (4,0 điểm). Biến đổi khí hậu đang làm tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan và gây ảnh hưởng nặng nề tới mục tiêu phát triển của một quốc gia. Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 300 chữ) đề xuất những giải pháp phù hợp để bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

BÀI LÀM

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THẠCH THẮT**

**HƯỚNG DẪN, BIỂU ĐIỂM CHẤM
BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II**

Năm học: 2024 - 2025

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9

(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

CÂU	Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 (1,0 đ)	1	- Thể thơ 8 chữ	0,5 đ
	2	- Khổ thơ đầu gieo vần chân, vần cách (Sa-ta, biển-Việt)	0,5 đ
Câu 2 (1,0 đ)	1	- BPTT so sánh: <i>Mẹ Tổ quốc như máu ấm</i>	0,25 đ
	2	- Hiệu quả nghệ thuật: + Góp phần làm cho lời thơ thêm sinh động, hấp dẫn, gợi cảm. + So sánh "Mẹ Tổ quốc" với "máu ấm" giúp người đọc dễ hình dung và cảm nhận được sự gần gũi, ấm áp của Tổ quốc. + Thể hiện tình cảm gắn bó thiết tha, máu thịt với biển đảo quê hương và quyết tâm bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc của tác giả đồng thời qua đó nhắc nhở mỗi người về trách nhiệm với biển đảo quê hương. (GV linh hoạt cho điểm nếu HS có cách diễn đạt khác mà đảm bảo nội dung)	0,75 đ
Câu 3 (1,0 đ)		Đoạn thơ thể hiện tình cảm của nhà thơ dành cho biển đảo Tổ quốc:	1,0
		+ Tình yêu sâu đậm với biển đảo quê hương: gắn bó với những cơn sóng dữ ở Hoàng Sa, với những ngư dân đang kiên cường bám biển...	0,5
		+ Bày tỏ lòng biết ơn và sự trân trọng đối với ngư dân: Họ là những người đã hy sinh, đổ mồ hôi, thậm chí máu để bảo vệ biển đảo quê hương.	0,25
		+ Đoạn thơ còn thể hiện niềm tự hào về lịch sử của Tổ quốc đồng thời cũng nhắc nhở mỗi chúng ta về ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước.	0,25
Câu 4 (1,0 đ)		HS nêu được trách nhiệm bảo vệ biển đảo quê hương: + Mỗi người cần phải nhận thức rõ về giá trị và tầm quan trọng của biển đảo quê hương. + Mỗi công dân cần phải đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau bảo vệ và xây dựng quê hương. + Mỗi người dân cần có những hành động thiết thực để ủng hộ, chia sẻ và động viên tinh thần đối với những người trực tiếp bảo vệ biển đảo. + Mỗi công dân cần có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường biển, không xả rác bừa bãi, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên... (HS nêu được 4 ý khác mà hợp lí cũng đạt điểm tối đa, mỗi ý 0,25 điểm)	1,0 đ

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

CÂU	Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 (2,0 đ)	1	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo các cách, đảm bảo yêu cầu về cấu trúc đoạn; bố cục rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo quy tắc về chính tả, ngữ pháp; dung lượng (khoảng 150 chữ).	0,5
	2	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Bộc lộ những cảm xúc và suy nghĩ sâu sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ đặc sắc nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ. Sau đây là một số gợi ý: + Đoạn thơ thể hiện tình yêu, sự gắn bó thiết tha, máu thịt với biển đảo	0,25
			0,5

		quê hương; tấm lòng biết ơn, sự trân trọng đối với ngư dân - những người đang ngày đêm bám biển, giữ biển.... + Đoạn thơ được viết theo thể thơ tám chữ; các từ ngữ, hình ảnh chân thực, giản dị, gần gũi, gợi sự xúc động sâu sắc; các biện pháp nghệ thuật được sử dụng linh hoạt, sáng tạo: biện pháp tu từ so sánh đặc sắc: “<i>Mẹ Tổ quốc ..như máu ấm</i>”; điệp cấu trúc “<i>Máu...</i>” có tác dụng nhấn mạnh những gian lao, vất vả, cũng như sự kiên cường bám biển đảo quê hương và tình yêu thiết tha sâu nặng với Tổ quốc d. Sáng tạo: Thể hiện cảm xúc, suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc, chân thành phù hợp với đặc trưng thể loại văn học. Khuyến khích những bài có cách cảm nhận tinh tế, sáng tạo khi cảm nhận về đoạn thơ.	0,5 0,25
Câu 2 (4,0 đ)	a	<i>Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận.</i> - Bố cục gồm 3 phần: Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề. - Dung lượng (khoảng 300 chữ)	0,5
	b	<i>Xác định được vấn đề nghị luận: Những giải pháp phù hợp để bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.</i>	0,25
	c	<i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề + Biến đổi khí hậu: Là sự thay đổi của khí hậu do tác động của con người, chủ yếu là do việc thải ra quá nhiều khí nhà kính như CO₂. Biến đổi khí hậu gây ra nhiều hệ lụy như nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng, thiên tai ngày càng khốc liệt. + Ô nhiễm môi trường: Là tình trạng môi trường bị ô nhiễm bởi các chất thải từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người. Ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và các loài sinh vật khác. - Bàn luận làm sáng tỏ vấn đề + Thực trạng: Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc, nhiệt độ trung bình toàn cầu đã tăng khoảng 1 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Mực nước biển dâng cao đe dọa các khu vực ven biển, hạn hán và lũ lụt diễn ra thường xuyên hơn. Ô nhiễm môi trường ở Việt Nam cũng đang ở mức báo động. Các thành phố lớn thường xuyên bị ô nhiễm không khí, nguồn nước bị ô nhiễm nặng nề... + Nguyên nhân: Sử dụng quá mức nhiên liệu hóa thạch, phá rừng và khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức, ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế... + Hậu quả: Thiên tai, dịch bệnh gia tăng, mất đa dạng sinh học, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, kinh tế bị thiệt hại nặng nề. -Ý kiến trái chiều, phản biện + Ý kiến trái chiều: ++ Một số người cho rằng biến đổi khí hậu là một quá trình tự nhiên,	2.75

	không phải do con người gây ra. ++ Có ý kiến cho rằng việc bảo vệ môi trường sẽ cản trở sự phát triển kinh tế. +Phản biện: ++ Các bằng chứng khoa học đã chứng minh rằng biến đổi khí hậu chủ yếu là do hoạt động của con người. ++ Bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế không phải là hai mục tiêu đối lập nhau. Chúng ta hoàn toàn có thể phát triển kinh tế bền vững mà vẫn bảo vệ được môi trường. - Giải pháp + Giải pháp 1. Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường: Tìm hiểu về biến đổi khí hậu và các giải pháp bảo vệ môi trường qua sách báo, internet, các chương trình giáo dục. Chia sẻ kiến thức với bạn bè, gia đình và cộng đồng. Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động bảo vệ môi trường. + Giải pháp 2. Tiết kiệm năng lượng: Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng. Hạn chế sử dụng các thiết bị điện tử. Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện (đèn LED, tủ lạnh tiết kiệm năng lượng...). Đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng phương tiện công cộng thay vì xe máy cá nhân.... + Giải pháp 3. Giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng rác thải: Phân loại rác tại nguồn. Hạn chế sử dụng túi nilon, đồ nhựa dùng một lần. Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường (bình nước cá nhân, hộp cơm...). Tái chế các vật liệu có thể tái chế (giấy, nhựa, kim loại...). Tái sử dụng các vật dụng cũ (quần áo, sách vở...). + Giải pháp 4. Trồng cây xanh: Tham gia các hoạt động trồng cây của nhà trường, địa phương. Trồng cây xanh tại nhà, trường học, khu dân cư. Chăm sóc và bảo vệ cây xanh. - Liên hệ bản thân: Bản thân mỗi HS luôn cố gắng thực hiện những hành động nhỏ để bảo vệ môi trường như: tắt điện, quạt... khi ra khỏi phòng; mang theo bình nước cá nhân để hạn chế sử dụng chai nhựa dùng một lần; tuyên truyền cho bạn bè, người thân về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.... * Kết thúc vấn đề: Khẳng định tầm quan trọng của việc đề xuất những giải pháp phù hợp để bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.	
d	Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
e	Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

Lưu ý:

- Đối với những bài không đi theo luận điểm thì không cho quá nửa số điểm. Đối với những bài viết thiếu một vài ý nhỏ so với yêu cầu nhưng có kiến giải hợp lý, văn viết có giọng điệu cảm xúc thì vẫn cho điểm tối đa.
- Đáp án chỉ là những định hướng cơ bản, giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm.
- Điểm toàn bài làm tròn đến 0,5 điểm./

